



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**  
**BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: [www.capnuoethaibinh.com](http://www.capnuoethaibinh.com)

Số phiếu kết quả: 01/KQXN.27.06.2025

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM**

**I. Thông tin mẫu:**

1. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

2. Mã mẫu:

17.06.25.A5 (M1): Vòi phát Xí nghiệp nước An Bài

17.06.25.A6 (M2): GD Hoàng Văn Tiến - Tổ 3 - TT. An Bài - H. Quỳnh Phụ - T. Thái Bình

17.06.25.A7 (M3): GD Nguyễn Văn Giảng - Tổ 4 - TT. An Bài - H. Quỳnh Phụ - T. Thái Bình

3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai kín Thể tích mẫu: 1000ml

4. Nơi lấy mẫu: Xí nghiệp nước An Bài

5. Địa chỉ: Tổ 02 - Thôn Đông Linh - Thị trấn An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.

6. Người gửi mẫu/Lấy mẫu: Phạm Minh Đức

7. Ngày nhận mẫu: 17/06/2025

8. Thời gian thí nghiệm: 17/06/2025

**II. Kết quả phân tích:**

1. Chi tiêu hóa lý:

T T	Chi tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
1.	Màu sắc (*)	Method 8025 (LoD= 1.13)	KPH	KPH	KPH	mg/L Pt-Co	15
2.	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	/	Không có mùi vị lạ
3.	pH (*)	TCVN 6492:2011	7.21	7.29	7.23	/	6.0 → 8.5
4.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	0.161	0.112	0.155	NTU	2
5.	Clo dư (*)	Method 8021 (LoD= 0.05)	0.96	0.93	0.94	mg/L	0.2 → 1.0
6.	Sắt (Fe) (*)	Method 8008 (LoD=0.012)	KPH	< 0.041	KPH	mg/L	0.3
7.	Mangan (Mn) (*)	Method 8149 (LoD= 0.006)	KPH	KPH	KPH	mg/L	0.1
8.	Độ cứng tổng (theo CaCO <sub>3</sub> ) (*)	TCVN 6224:1996 (LoD= 8.02)	100	105	90	mg/L	300
9.	Hàm lượng Amoni (*)	Method 8038 (LoD= 0.02)	KPH	< 0.08	< 0.08	mg/L	0.3

Lưu ý: 1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.

2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.

3. "\*" Chi tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

4. "\*\*\*" Chi tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rv01-01/08/2023

1/2





**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**  
**BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuocthaibinh.com

Số phiếu kết quả: 01/KQXN.27.06.2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
10.	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (*)	Method 8507 (LoD= 0.0015)	< 0.0052	< 0.0052	0.006	mg/L	0.05
11.	Hàm lượng Sulfate (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )(*)	Method 8051 (LoD=1.22)	7	6	5	mg/L	250
12.	Chỉ số Pecmanganat (*)	TCVN 6186:1996 (LoD=0.10)	0.52	0.49	0.56	mg/L	2
13.	Hàm lượng muối Clorua (*)	TCVN6194:1996 (LoD= 1.20)	6.38	6.38	6.38	mg/L	250 hoặc 300

**2. Chỉ tiêu vi sinh:**

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2023/TB
			M1	M2	M3		
1.	Coliform (**)	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	< 3
2.	E.coli (**)	TCVN6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	< 1

**Ghi chú:**

- KPH: Không phát hiện ( Kết quả dưới mức LoD).
- LoD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.
- LoQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử.
- Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LoD E.coli, Coliform : 01CFU/ 100ml.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH  
TP. THÁI BÌNH, T. THÁI BÌNH  
**Trần Văn Đức**

**TRƯỞNG PHÒNG KH-KT**  
**Nguyễn Trung Kiên**

Thái Bình, ngày 27 tháng 06 năm 2025  
**TRƯỞNG BP XÉT NGHIỆM**  
**Phùng Thị Thu Hà**

- Lưu ý:**
1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.
  2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.
  3. "\*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
  4. "\*\*\*" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rv01-01/08/2023

2/2